

SỐ 85 - GIÁ : 0 \$ 25

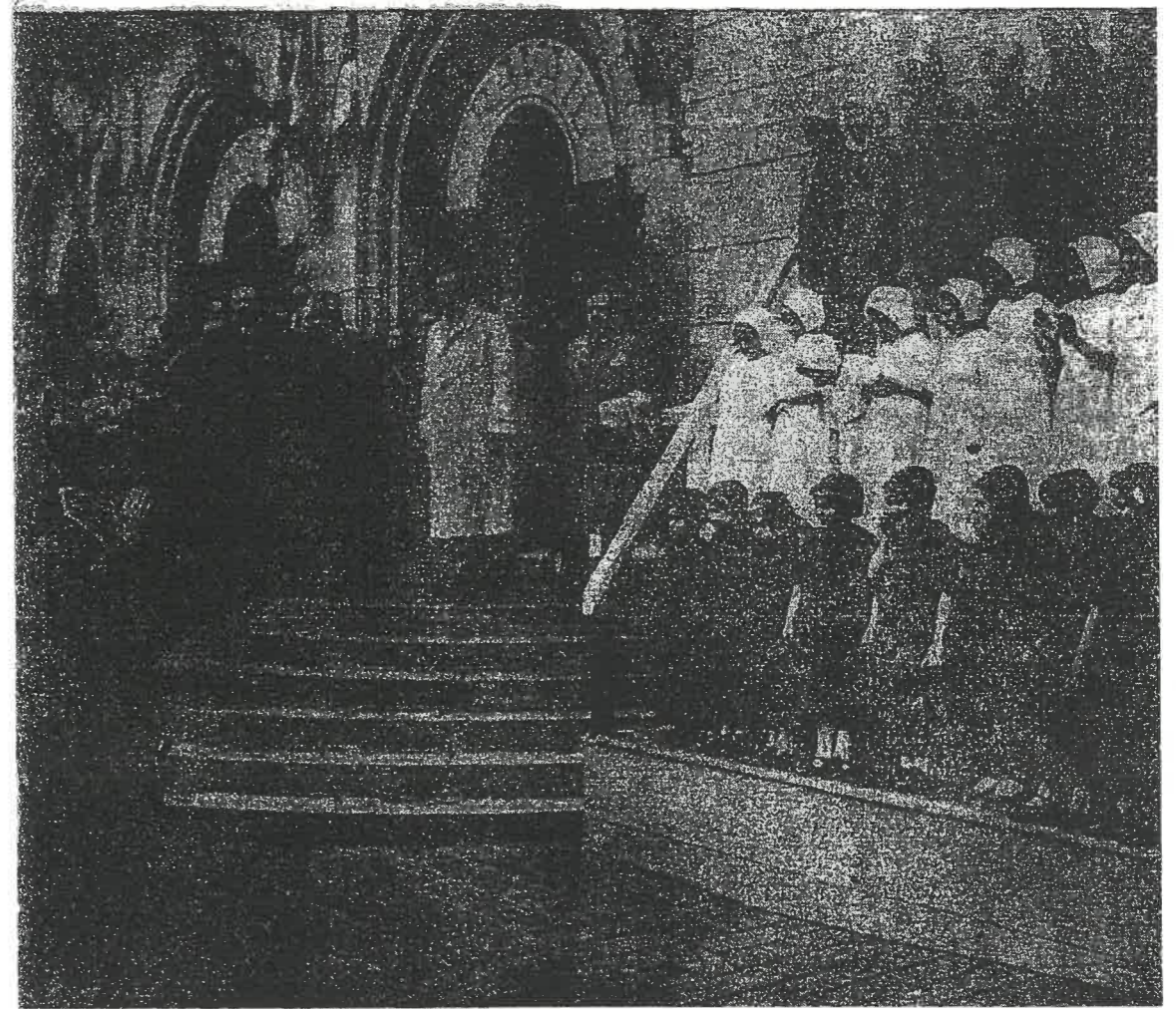
NGÀY 18 MAI 1942

# NAM KỶ

*Nam Kỳ*

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N 459-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG \*



CUỘC LỄ CÂN ĐẠO NĂM 1942

Thống-chế Pétain, Quốc-trưởng Pháp, được hoan nghinh trước Thi-sanh Nam-Kỳ.



# TRUYỀN BẢ QUỐC-NGŨ



QC bài «Nói thêm về trại thanh-niên» đăng ở Nam-kỳ Tuần-báo số 33, xuất bản ngày 29-4-1943, độc giả không khỏi dừng mắt

lại ở khoản này trong trương trình hành động để giúp ích dân quê của Tổng hội Sản-viên : « Ban truyền bá quốc ngữ dạy chữ quốc ngữ cho dân quê thất học, theo phương pháp mới. » Và chắc có ngài sẽ hỏi : Tại sao sau viên đại học lại lo dạy quốc ngữ cho bạng dân quê thất học trong lúc họ có thể đem nền học thức cao thâm của họ dùng vào việc khác có ích hơn ? Lại nữa, phương pháp mới ấy do ai bày, hãy hỏi nào và đã có thí nghiệm chưa ?

Về câu hỏi trên, sự trả lời có thể kéo dài thành một quyển sách to. Tôi xin tóm tắt : « Dân là quý », Mạnh-Tử ngày xưa đã nói thế. Mà chắc đời thuở nào cũng phải công nhận như thế. Lo cho dân khôn, lo cho dân giàu, lo cho dân mạnh, ấy là vua bởi cái gốc.

Gốc đã no và vững thì hoa-tươi trái-ngọt tất nhiên rồi phải sanh ra. Hạng thanh niên tân học ngày nay, thay vì coi mình cao như trời, đã biết đưa bàn tay cầm viết mà nắm lấy bàn tay cầm cây để diu dắt người dân quê từ trong tối ra ngoài sáng, ấy là một triệu chứng đầy hứa hẹn ở buổi hậu-ai.

Về câu hỏi thứ nhì, muốn cho độc giả hiểu rõ câu chuyện từ trước đến sau, tôi xin mạn phép trích lại một đoạn dài trong một bức thư nói về Hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ ở ngoài Bắc, do một sanh-viên Nam-kỳ ở Hà-nội gởi cho một nhà tri-thức tại Saigon.

« Hội Truyền-bá Quốc-ngữ thành lập từ năm 1938. Mục đích chánh của hội là dạy cho



Cách mạng tấn hành, chúng ta đừng chần chừ ở sau.

Đông-Pháp sẽ vừa rất duy tân vừa rất thủ cựu.

Thương dân, nhớ không quên dân.

dân nghèo thất học (cả người lớn lẫn trẻ con) biết đọc, viết quốc ngữ và dạy cho họ những điều cần thiết về đời sống của họ như : vệ sinh, công-dân, pháp-luật, luân-lý... Trong khi giúp dân nghèo, hội lại làm được một việc bổ ích không kém là giúp cho thanh niên tự rèn luyện một tâm-lòng-học-sinh cao quý trong khi bỏ những cuộc vui tầm thường để dạy giùm cho hội.

Hai mục đích ấy, H. T. B. Q. N. Bắc kỳ luôn chuyên tâm đến. Mấy hội viên rất sẵn lòng làm việc. Hội chia ra làm nhiều ủy-ban.

1) Ban khánh tiết lo về việc tiền tài.

2) Ban giáo-khoa lo tìm giáo viên cho hội và lo dạy học.

3) Ban cổ động.

4) Ban học sinh lo về hội viên học sinh.

5) Ban thường trực nhóm các trưởng ban lại để lo việc chung cho hội.

Trong các ban này, công việc nhiều nhất là ban khánh tiết và ban giáo khoa. Ở Bắc kỳ, tiền tài eo hẹp, nhưng hội cũng kiếm đủ tiền để cung cấp giấy, bút, mực, cho học trò. Tiền ấy do hội viên đóng góp vào và do những nhà hảo tâm giúp cho. Ban giáo khoa lo việc kiểm tra, tìm thầy và dạy học. Nhờ mấy ông đốc trường tự cho mượn trường và nhờ các ban thanh niên các hạng (thầy, thợ, học sinh) sẵn lòng dạy giùm, nên riêng ở Hà-nội, hội đã có 25 khu và gần 300 giáo viên. Mỗi tuần dạy 5 đêm. Mấy giáo viên có thể giúp hội dạy 2, 3, 4 hoặc 5 đêm.

Vì nhờ các bạn thanh niên sốt sắng làm việc nên kết quả rất mỹ mãn. Từ năm 1938 đến giờ hội đã dạy được 2 vạn người. Hiện giờ hội đã được 8.000 hội viên. Mỗi hội viên đóng mỗi tháng 0p10. Hội dạy mỗi năm hai khoá học, mỗi khoá 4 tháng. Nhờ theo phương pháp mới nên trong 4 tháng học trò có thể đọc và viết quốc ngữ. Đó là lớp sơ đẳng. Học trò sẽ học thêm trong 4 tháng nữa những điều hiểu biết thường thức trên lớp Cao đẳng...»

(Coi tiếp qua trang 19)

# TÀI BỒI NỀN VĂN-HỌC

Lời thỉnh cầu các bạn đồng-lâm đồng-chí Cầnthơ.

Các bạn yêu quý,



ÁC bạn vẫn biết từ xưa dân-tộc nào cũng nhờ sự học mà được văn-minh cường thịnh. Có học mới khôn, mới khéo, mới dám cứng-cỏi, mới yêu thanh cao, mới xu hướng đường thẳng ngay và chớ ghét thói gian trá.

Đã mấy trăm năm rồi, nhờ sáng kiến của cụ Alexandre de Rhodes mà dân tộc Việt-Nam có được một thứ văn tự riêng rất giản tiện. Đó là một cái ân huệ to tát của trời đất ban cho giống nòi Hồng-Lạc. Thế mà trước kia vì chữ Tàu, sau này vì chữ Pháp, nên thứ văn tự riêng của chúng ta, là « chữ quốc ngữ » đó, không được phát triển, không được thông dụng để làm cơ quan cho văn học Việt-Nam.

Hiện nay quan Thủ-hiếu Liên-Bang Đông-Pháp, là quan Thủy-sư Đô-đốc Jean Decoux, thi hành chánh sách Pháp-Việt Phục-hưng theo chương trình Quốc-gia Cách-mạng của Quốc-trưởng Pétain, ngài định xây nền Đông-Pháp văn hóa đặc biệt cho xứ này, văn hóa ấy gồm cả văn học Pháp, Việt, Miên, Lào.

Chúng ta là người Việt-Nam, tự nhiên chúng ta phải nhận lãnh trách-nhiệm bồi đắp văn-học Việt-Nam để hiệp với văn học mấy xứ kia mà lập thành văn-hóa, Liên-Bang Đông-Pháp. Vì vậy nên hàng tri thức ta từ Nam chí Bắc đã bỏ hào đứng dậy, quyết dùng quốc-văn mà xây nền văn học cho nước nhà, đã chia nhau tập làm truyện sách, tập viết báo chí, tập chấn chỉnh kịch trường, tập cải lương âm nhạc, tuy mỗi tập riêng lo cho khôn của mình, song thấy đều chung một mục đích là : xây nền văn hóa Việt Nam, xây cho rực rỡ mà thanh cao, xây cho thuần lương mà hùng tráng, nghĩa là làm cho văn học Việt-Nam có thể đưa người Việt-Nam đến cõi văn minh hoàn toàn, văn minh vừa bình thực vừa tinh thần một lượt.

Muốn vật trên thế gian đều phải có gốc thì mới sanh ngọn được, và gốc phải bền vững chắc chắn thì ngọn mới mạnh mẽ xanh tươi. Vậy muốn bồi bổ nền văn học Việt Nam, chúng

ta cần phải lấy sự nghiệp văn chương của bực tiền bối để làm nền tảng, để làm mực thước, dựng theo đó mà sản xuất thêm, sản xuất với hình thức tối tân theo trình độ tân hóa hiện thời, song với tâm hồn cao quý của tổ-tiên thuần lương ngày trước.

Sưu-tầm tra soát công-sự nghiệp quốc văn xưa, chúng ta rất hải loong mà nhận thấy tuy không nhiều song cũng có được mấy áng văn rất tốt tươi, rất thanh nhã, đáng làm kiểu mẫu cho văn chương Việt Nam tương lai. Mà chúng ta lại cũng rất buồn tủi mà nhận thấy một vài tác giả của những áng văn kiệt tác ấy, có lẽ vì sự hân hờ vô ý của đồng bào mà phải cam phận êm đềm giữa đêm tối của thời gian.

Hôm nay hàng tri thức quyết tài bồi nền văn học, thì tấm lòng biết ân biết nghĩa, là cái quốc túy của Việt-Nam, tự nhiên rung động rồi khiến cho ai ai cũng nhớ đến người xưa. Vì vậy mà trước kia :

Cụ Pétrus Trương-vĩnh-Kỳ đã có tượng đồng và đã được nêu tên trước một nhà trường lớn và theo một đường.

Cụ Phan-thanh-Giáo, cụ Nguyễn-Du, cụ Paulus Huỳnh-tĩnh-Cửa đã được nêu tên theo đường ở Saigon ;

Cụ Trương-minh-Kỳ đã được nêu tên theo một đường và trước một trường học ;

Cụ Hồ Chiếu cũng mới được nêu tên trước một nhà trường, mà rồi đây lại sẽ có lễ kỷ niệm long trọng.

Duy có cụ Thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa, tác giả tuồng «Kim-Thạch Kỳ-Duyên», chỉ nằm dưới nấm mồ đất bên đường, trong làng Long Xuyên (Cầnthơ), hương hồn phưởng phất trên ngọn cỏ bắt liu và dải dầu giữa phong sương thắm đậm.

Hội Khuyến-học Cầnthơ, đồng một chí-hướng với các nhóm tri thức khác về cuộc chấn-hưng Việt-Nam văn-học, mới được quan Chánh-bổ Chủ-tỉnh Cầnthơ ban ơn cho phép mở cuộc lạc quyền để tu bổ mộ phần và dựng bia kỷ-niệm cho cụ Thủ-khoa Nghĩa.

Tôi có gởi bức trong tìnư Cầnthơ ba năm và trong khoảng ấy tôi đã nhận thấy Đồng-bào Cầnthơ, từ thành thị cho tới thôn quê, có nhiều



### TẠI SAO

# Pigneau de Béhaine

## GỌI LÀ BÀ-ĐA-LỘC ?

**B**AM một nhà mô phạm mỗi khi cất nghĩa bài cho trẻ em về Giám-mục Adran, chúng tôi không khỏi băn-khoăn tự hỏi : « Tại sao Pigneau de Béhaine lại kêu là Bà-đa-lộc ? »

Muốn biết chúng tôi hỏi vài bạn đồng nghiệp. Ai cũng trả lời cụt ngủn : « Không biết ». Không lẽ chịu vậy, chúng tôi tìm kiếm mãi, lục lọi mãi. Rồi cái may đã đem đến : chúng tôi gặp được cuốn Extrême-Asie trong đó có bài của R.P.L. Cadlière nói về cái tên « Bà-đa-lộc » đó ! Vây xin thuật lại dưới đây để « làm quà » các bạn nào chưa được đọc qua bài : « A propos du nom aunamite de l'Evêque d'Adran ».

Những tên của Giám mục Adran là Pierre-Joseph-Georges Pigneau de Béhaine. Tên tộc, Pigneau dùng để làm tôn hiệu công tước (titre ducal) mà Gia-long tặng cho Đức thầy vài tuần lễ sau khi Đức thầy lên cõi thiên-dàng. Nhiều đoạn trong Đại-Nam chính biên hết truyện sơ-lập, Đại-Nam thật-lục chính-biên đệ-nhứt kỷ, còn đề tên hiệu đó trong bài văn tế của Gia-long đọc cho Pigneau de Béhaine. Tôn hiệu đó là *Bi-nhu Quận-công*.

Trong tiếng ta, chữ P không có đứng một mình ở trước một nguyên âm, người ta mới

người rất giàu lòng ái nơn hảo nghĩa. Và cuộc xây mộ dựng bia cho cụ Thủ-khoa, một văn hào của xứ sở, là một cuộc sùng bái người trước mà cũng khuyến khích kẻ sau, là một nghĩa cử đáng làm và phải làm của các đồng bào hảo nghĩa.

Vì dầu cách mặt, nhưng vẫn nặng tình. Vay tôi ngỏ lời kêu gọi các bạn đồng tâm đồng chí Cánh tay hãy hưởng ứng với Hội Khuyến-học, hưởng ứng cho đặc lực, mà làm cho Cánh tay xứng với cái danh Tây-Bồ của Nam kỳ làm cho cụ Thủ-khoa nơi chín suối mỉm cười mãn ý về thái độ của đồng-bào lâu thời, và cũng làm cho cô-kim liên lạc tâm hồn đang tấn-bộ cho ngay đường, cho vững bước.

Tôi lấy làm mong mỏi và tôi chắc sự mong mỏi ấy sẽ là sự thiết hành, sự thiết hành hoàn toàn tươi đẹp.

HỒ-VĂN TRUNG

thế chữ *Bi* vào đó. Người ta có thể đề chữ *Phi*, nhưng người ta thích đề chữ *Bi* hơn, vì *Bi* là thương, hợp với tánh tình của Đức Giám mục. Chữ thứ nhì là *Nhu* bay *Nho* đọc tương tự chữ đơn âm thứ nhì của tên Cha cả. Chúng ta nên biết rằng : trong chữ nôm có chữ *Nho*. còn trong chữ nho thì không có chữ đó. Vì vậy, người ta mới dùng : « *Bi nhu* » để dịch âm Pigneau.

Theo trên đây, tên tộc của Giám-mục Adran thì viết bằng hai chữ nho đọc theo giọng An-nam. Tên đó « nhập cảng » một cách trực tiếp vào xứ ta, chứ không có đi vòng lên nước Tàu, nghĩa là không phải đặt ra bởi người Tàu và đọc ra bởi người Tàu.

Trái trở lại, cái họ của Giám mục nhập cảng vào xứ ta bởi hai đường : một đường đi thẳng vào xứ, một đường vô nước Tàu rồi đổ xuống xứ ta.

Những chúa giáo (évêques) kỳ những tông-công văn bằng họ của mình, sau đó là tôn hiệu chúa giáo của mình, (titre épiscopal). Trong ba cái họ của Giám mục Adran, họ *Pierre* là chánh, họ mà người ta thường gọi Giám mục. Vì vậy Pigneau de Béhaine ký : « Pierre Evêque d'Adran ». Và cái tên *Pierre* đó là cái tên mà hết thảy những người bèn giáo và hết thảy những người bèn lương đều biết.

Cái tên *Pierre* đó nhập vào xứ Annam khi đạo thiên chúa vừa tới xứ này, nghĩa là trong những năm đầu của thế kỷ thứ XVII.

Và cái tên đó đã vào, theo lời chúng tôi đã nói trên kia, bởi hai đường. Trước hết, tên đó vào một cách trực tiếp. Nhưng trước khi cất nghĩa vào bằng cách nào, chúng tôi xin cho các bạn hay rằng lúc bấy giờ phần nhiều các nhà truyền giáo là người Ý (Italiens), người Y-pa-nho (Espagnols) và nhất là người Bồ-đào-nha (Portugais). Vì vậy tên *Pierre* chẳng phải là tên mà dân ta được nghe trước hết : tên mà dân ta được nghe trước hết là *Pedro*, tên Bồ-đào-nha. Và đó cũng là tên mà chúng ta còn gặp được trong một quyển sách rất xưa viết bằng tiếng annam : quyển Catechismus của P. de Rhodes. Tác giả quyển sách sau này là một người Pháp, sanh ở Avignon, nhưng không muốn cầu tự lập dị, ông vẫn

đồng chữ *Pedro* trong nhiều đoạn của quyển sách mình.

Những chữ đó không thể tồn tại lâu được. Đối với một người An-nam nó « dã man » (barbare). Chữ đó khởi sự bởi chữ *Pe* đã khó đọc cho người nam, lại còn một lối phụ âm *dr* thì bảo sao họ chịu được. Về cuối thế kỷ thứ XVII, ô, Laanglois đã gọi một nhà truyền giáo tên Pierre là *Pero*. Như vậy đã hợp với tiếng nói của người Nam, một cái khó đã bớt được. Vì thời kỳ của Giám-mục Adran, nghĩa là trong phần từ chốt thế kỷ thứ XVII, và có lẽ đã lâu rồi, cái khó thứ nhì cũng đã bớt được. Người ta dùng hai cách. Ở Nam-kỳ người ta đã đổi chữ *p* ra chữ *v*, và người ta nói *Vero*. Ở Bắc kỳ, người ta đổi chữ *p* ra *ph* và nói *Phê-rô*.

Giám-mục Adran, « Giám mục Pierre » được người ta gọi là *Đức cha Vê-rô* hay là *Đức cha Phê-rô*.

Đó ! Các bạn đã thấy rằng *Pedro* lúc đầu thành ra *Vero*, rồi sau rốt lại thành *Vê-rô* và *Phê-rô*.

Nhưng có điều này các bạn nên để ý : tên đó chỉ dùng ở cửa miệng người An-nam, còn mỗi khi viết tên thì người ta phải dùng chữ nôm mà viết, vì trong chữ Tàu không có chữ nào để âm tên đó. Và cũng vì vậy, người ta dùng chữ nôm *Ve-lô* để âm tên Đức Giám-mục. Âm như vậy không được nhã lắm.

Theo trên kia, chúng tôi đã nói rằng tên của Giám mục đã vào xứ mình do hai đường : một đường trực tiếp và một đường gián tiếp.

Đường trực tiếp, chúng tôi đã giải ở trên rồi nay xin nói đến đường gián tiếp, nghĩa là cái tên đó trước khi vào nước ta đã ghé vô nước Tàu.

Nước Tàu đã chịu ảnh hưởng của Thiên chúa giáo trước nước Nam hơn nửa thế kỷ và khi cái tên *Pierre* gia nhập nước Tàu thì nó cũng giữ hình thái Bồ-đào-nha là *Pedro*. Chữ Tàu, nhất là quan thoại, đã có sẵn chữ *pe* nhưng khó là đoạn sau, người Tàu không có phụ âm *v*. Về hầu các nhà truyền giáo, họ muốn giúp cho người Tàu đọc được dễ dàng nên đổi *dro* ở chữ *Pedro* ra *dro*, nhưng tới giây, người Tàu lại gặp cái khó khác : họ không có những phụ âm *d* và *r*. Họ bèn đổi chữ *d* ra *l* và chữ *r* ra *l*. Vì vậy mà *Pedro* thành *Pedoro* rồi lại thành *Pe-lô*. Nhưng tên đó, khi qua tới đất Việt, ta lại đọc thành *Bà-đa-lộc* hay *Bách-đa-lộc*, vì cái lẽ ta đọc chữ Tàu theo giọng riêng của ta.

NGUYỄN-VĂN-NGHĨA

# LÊ THÀNH-ẮC



## VÔ DỊCH ĐÔNG-PHÁP 1943

- Về môn xe đạp đường trường  
Đã thắng liên tiếp những cuộc đua lớn  
như :
- Cuộc đua Vòng quanh Đông Pháp.
  - Cap Xuán-lộc Saigôn.
  - Vòng núi Cap.
  - Vòng Dalat.

## Vinh thánh Jeanne d'Arc

Có ai hơn được thánh Răng Đa,  
Liều chết đem thân đỡ nước nhà  
Giữa đám phần son tại mảnh liệt  
Trong vòng lên đạn ực xông pha  
Quán Anh võ một đũa ngo-ngạt  
Dân Pháp nghiêng mình lưỡng thiết tha  
Sĩ sách muốn đời nên tiểu nghĩa  
Làm gương soi khắp cõi Âu-Ba

THƯỢNG-TÂN-THỊ



# NHỮNG NIỀM VUI CỦA TÌNH BẠN



Một nhà văn ngày xưa có viết :  
« Những ai bởi đời mình tình bạn đi, những người ấy dường như đem mặt trời ra khỏi thế gian này, vì chúng ta không còn lãnh của Đất-trời cái gì tốt đẹp hơn, êm ái hơn bằng ».

Nhưng tình bạn ấy chẳng nên chỉ phơn phớt mặt mà thôi; tình ấy cần phải thân mật và chắc có hạn chế một thứ gì; nó phải là sự trộn lẫn thật tình của hai linh hồn có thể hiểu nhau, khuyến bảo nhau và một lòng giúp đỡ nhau trong các trường hợp lớn hay nhỏ của cuộc đời. Bởi vậy rất khó mà gặp một tình bạn như thế; song, một khi đã khám phá được, chúng ta phải chăm bôm dưng cho nó gây, dùm. Tác ngữ phương Đông có câu : « Ai có một người bạn phải thường thăm viếng bạn luôn, vì gai bụi mau mọc chom chồm trên đường không ai bước ». Một bà nói chuyện có duyên ở thế-kỷ 18 cũng có diễn trong một câu tư tưởng ngộ nghĩnh : « Chớ có để cỏ mọc trên đường bạn hữu ».

Tình bạn phải ngay thật và tươi mát như nước trong, không một sự ganh hờ nào làm mờ nước trong sạch kia được. Hãy chọn bạn mình đi, cứu giúp bạn, đỡ đỡ lẫn, che chở bạn, bình vực bạn nếu bạn bị hiếp đáp, vui sướng với bạn nếu bạn được thành lợi, tra mền bạn trong những lúc chẳng lành, an ủi bạn nếu bạn gặp đều buồn khổ.

Thật ra, kiếm được một người bạn chân chính chẳng phải dễ, và lắm người thật đã quấy mà đem danh từ tốt đẹp ấy cho những bạn bè họ chỉ quen trong lúc lui tới ở các cuộc vui chơi hoặc trong sự giao thiệp về xã giao, về buôn bán.

Trước khi kết bạn với ai, ta phải dò xét người ấy kỹ càng, coi cách cư xử đối với các người khác, coi những nơi lui tới của người, dò la tánh người, cần nhắc, tánh tốt và tánh xấu người. Nếu ta xét rằng những tánh tốt hơn nhiều các tánh xấu, nếu ta nghĩ rằng làm bạn người với tâm hồn ta là em với chị, chừng đó ta có thể tin cậy người, hoàn toàn

tin cậy. Ít khi mà chúng ta bị thất vọng bởi một tình bạn cần nhắc với bao âu lo như thế và tình bạn ấy sẽ không bao giờ tan rã, tự nhiên là cố tuyệt giao chẳng phải ở bên ta, hoặc vì ta cần nệ hẹp hòi quá, hoặc vì ta ích kỷ quá.

Dẫu sao đi nữa, trong buổi thiếu, thời, ta may mắn được một người bạn, ta hãy giữ bạn quý trọng giữ bạn và bỏ bỏ giữ bạn bởi một người bạn già như một thứ rượu lâu năm; người nào đã uống nó rồi không muốn uống thứ nào khác, vì người ấy nhận rằng rượu để lâu năm là ngon hơn hết.»

Hỡi các bạn đọc nhỏ, trai và gái của tôi ! cuộc đời rồi sẽ đem đến cho các bạn sự từng-trải mà bao lời chỉ dẫn của người đời chỉ là tom tắt sơ sài, các bạn hãy rón kết những tình thân bền vững. Các bạn không thể đoán (nếu các bạn còn giữ được chúng) đời bạn nhờ chúng mà êm ái đến bậc nào, lúc tóc các bạn đã trắng như bông

Madame ROSE

ZANAC & TRINHQUYÊN  
dịch

## VĂN-LIỆU TỰ-ĐIỂN

Những thành-ngữ và từ ngữ của ta trong các thơ văn, xếp đặt lại thành một pho từ-điển, rất tiện cho sự tra cứu, trong khi đọc sách và nhất là cho các học sinh học khoa quốc-văn trong các trường.

của Long Điền NGUYỄN-VĂN-MINH

Tựa của Cu Đốc Ôn Như NGUYỄN-VĂN-NGỌC

Sách khổ rộng 16 x 25 ngót 100 trang

Giá bán lẻ... 5 \$ 00

Vì nào gửi tiền đặt mua trước ngày 1er Mai 1943, xin miễn 10% cước phí không phải chịu.

Những giao sư các trường công tư, đặt tiền mua trước, từ 10 quyển trở lên, xin miễn 20% cước phí không phải chịu.

Thư và ngân phiếu mua sách, xin gửi và

đề rõ: Ô. Quảng-vạn-Thành

16, Phố Lê-Lợi — HÀNỘI

# MỘT THANH-NIÊN



TRONG mấy số báo « Nam-kỳ » gần đây có mấy bài của sanb-viên Cao đẳng Hà-nội, bàn về nhiệm-vụ của thanh niên. Đọc mấy bài đó, những ai có quan-niệm tốt về cuộc đời cũng lấy làm vui. Thanh-niên bây giờ đã biết băn khoăn lo nghĩ nhưng không phải là mỗi băn khoăn lo nghĩ về vợ đẹp, xe hơi, nhà lầu như tốp thanh-niên trước. Tốp thanh niên ấy đã thuộc về một thế hệ khác rồi, dẫu họ vẫn còn sống chung với đoàn trẻ ngày nay.

Đọc bài của các bạn Vương-văn-Lê, Trần-bửu-Kiểm, Lê-văn-Kỳ, như thờ được những luận «xuan-khi» của nước Việt-Nam mới. Các bạn ấy muốn đem sức tài ra làm việc công ích, puong sự quê-buong, ngay lúc còn ở nhà trường, thật không còn chi đáng yêu kính hơn. Nhưng ngại bước đầu bỡ ngỡ, lạ lùng, các bạn muốn nhờ bực đàn anh chỉ giáo.

Thì trong một số « Nam-Kỳ » gần đây, ông Trúc-Hà không phụ lòng mong mỏi của các bạn ấy, khiêm tốn phác họa ra « một chương trình hành động ». Đó là phần sự của ông Trúc-Hà và của những bực cao kiến trong nước.

Hôm nay, tôi chỉ xin thuật với các bạn đời sống của một bạn tôi—là một thanh niên—để họa may có đem đến một tia sáng nào cho các bạn hay chăng?

Bạn tôi, L. Đ. C. là con nhà khá giả. Người rất thông minh ham học. Lúc 16 tuổi, đậu bằng trung-dẳng tiểu học và hai bằng « tài-năng » (brevets), liền bị bắt về nhà cưới vợ, không cho đi học nữa. Anh bực mình cho chí không được thỏa, nên đôi khi có ý định ủy mình. Về nhà, vẫn cố tìm học và sớm biết dung hòa trường đời với sách vở. Lần lần anh hiểu ra những sách đã học bấy lâu rất tầm thường, không đủ để tạo cho con người một chí-hướng cao xa. Anh bèn viết thư xin học theo lối ham-thụ với một trường dạy « tâm-lý thực hành » bên Pháp. Nhờ vậy, anh mua được rất nhiều sách thuần dạy thuật « đào luyện nhân cách ». Tự học trong ngót 10 năm như thế, anh bèn từ giả cuộc đời thụ-

động, đem thực hành những điều lành-hội ở sách vở. Anh đã được 25 tuổi.

Anh lựa một vùng đất, độ 10 mẫu của ông cha, có độ 50 nóc nhà, để mở mang. Nơi đó, anh nhà san cao, rộng rãi, nhìn về phía mặt trời cất 1 buổi sáng. Trong nhà, bàn thờ ông nội chiếm chỗ danh dự nhất. Hai bên, thay vì là tủ trà bông lộn hoặc tủ đồ xưa, anh để sách và sách ! Những sách ấy, bia cứng, lưng sách không một chữ in nào cả, nhưng ai chỉ vào cuốn nào là anh nói trúng tựa ngay và nhớ những trường nào có đoạn hay.

Bắt đầu anh thực hành lối sống của người xưa, một lòng tôn trọng chữ « tín ». Những giấy tờ mượn ruộng, vườn, anh đều xé bỏ. Chỉ lấy lòng tin ở với nhau. Vài kẻ bướng bỉnh nhưt, những kẻ điếm đảng chỉ sống vì cơ bạc, ngày ngày lè ra chơ ăn uống rồi tàn dộc, anh đuổi chúng ra khỏi đất.

Với những người chơn chất lương thiện còn ở lại, anh hết lòng khuyến lơn giúp đỡ. Anh ra tiền cho họ cất nhà cho có hàng lối, quảng khoáng, có nhiều ánh sáng mặt trời. Những con đường chạy ngang xóm của anh đều được sửa lại ngay thẳng, quang đảng, do sự hiệp lực của hết thầy người trong xóm. Chính anh cũng mặc quần cụt, mình trần, đi ôm đất với họ. Đối với những cây cầu qua rạch, anh lấy tiền lời cho vay lúa—cho vay nhẹ hơn cả—để mua cây, đình, ván dùm hết vào đó.

Trên các con đường xuyên qua điền anh, ngày nay xe hơi có thể đi lại thông thả. Trước kia, mỗi khi đi ngang qua đó người ta không khỏi bực mình vì con đường hẹp, cong queo và thỉnh thoảng lại phải nhảy xuống để vác xe đạp qua mấy cây « cầu khỉ ». Nhất là cái đập chắn ngang đường. Trước khi anh về đó, đập ấy vì không ai coi sóc nên thường bị lở và muốn đi qua, người ta phải xấn quần lên cao cho khỏi ướt ! Bây giờ thì không thế nữa. Khách đi đường rất khoan khoái nghe nước chảy róc rách ra hai bên cống. Theo anh thuật lại thì đập đập ấy chỉ tồn có nửa ngày cộng của anh và của người trong xóm hiệp lại, với một bữa cơm rất thân ái của anh đãi họ.

Người trong xóm anh không có kẻ thà rầu đi chơi để nói hành thiên hạ Lồm ruộng xong,



bộ xây qua làm rây theo cách chỉ dạy của anh. Nhờ vậy, nhà nào cũng có việc làm suốt năm và được eo ấm. Bữa cơm là Tết năm rồi, đến viếng anh và cùng anh đi dạo trong vườn thì thấy nhà nào cũng chưng dọn hực-hực, liền đồ trước nhà, bánh trái rất nhiều trên bàn thờ, xác pháo đầy sân. Cách ăn mặc cũng đầy đủ, gần như sang trọng.

Nhơn dịp ấy, tôi nhận thấy trẻ con rất lễ phép. Đang chơi trong nhà, thoáng thấy anh, chúng chạy ra khoanh tay cúi đầu chào hỏi, trông rất dễ yêu. Anh vô đầu chúng, âu-yếm lắm. Lại có hai đứa, vừa tắm lên, trần truồng thấy anh ở xa, vội vàng chạy lại gốc xoài gần đó để lấy quần áo mặc vào. Đến khi chúng tôi đi đến, hai đứa bé đứng ngay ngắn, khoanh tay cúi đầu:

— Thưa cậu Hai đi chơi.  
— Thưa thầy đi chơi.

Tôi hỏi nguyên do, Anh cười, trả lời:

« Tôi buộc là điên phải cho con đi học hết tuổi, nếu chúng nó được sáu tuổi sắp lên. Ai không cho con đi học, tôi bầm không cho ở trong đất nữa. Người nào không đủ tiền mua giấy mực cho con, tôi phụ giúp. Còn về đức dục của chúng, tôi lãnh phần sáu sóc châu đảo. Học trò phải tựu tại nhà tôi trước khi sắp hàng bài đi lại trường. Tôi có cử một đứa nghiêm chỉnh hơn cả để coi chừng mấy đứa kia ở dọc đường. Đứa nào liến xảo, thô lỗ, nó sẽ về thưa lại với tôi, tôi bắt qui gói. Tôi có in sẵn băng « xu xoa » giấy thưởng để cuối tuần phát cho những đứa nào học giỏi và ngoan hơn hết. Với những giấy thưởng ấy, tôi hoặc phát xu, hoặc giấy, viết... Thường những ngày nghỉ lễ, chúng nó tụ họp trước nhà tôi chơi, thông thả cười giỡn. Trước kia, tôi làm một hàng bán rộng cũng vì dụng ý ấy.

Về phần con trẻ thì tôi săn sóc như thế, còn đối với người lớn, tôi cố tạo mối liên-tục tình thân để cho tất cả chúng tôi sống với một tình hữu ái chơn thành. Ngày mừng một Tết, là điên khăn đen áo dài đến mừng tôi. Tự vợ chồng tôi bung bánh, nước, trái cây, ra đãi họ. Tôi như dịp ấy để nhắc những chuyện hay đã làm trong năm qua và phác họa một chương trình sắp làm trong năm tới. Tôi vẫn không quên gọi họ nên cứ mãi đồng tâm và tin cậy lẫn nhau.

Xong, tôi lại khăn đen áo dài đi đáp lễ ở trong nhà, đàm đạo thân mật với từng người. Bây giờ, tôi có thể tự hào với anh rằng, tất cả mọi người trong xóm này đối với tôi như người nhà, không

còn có một không khí lạnh lùng do sự lên ti thiên cổ giữa « chủ đất với tá điền » mà chúng ta buổi bã thấy nhan nhản ngoài đời. Vì với tháng ngày qua, người trong xóm nhận thấy tôi chỉ có lo cho đời sống họ sung sướng hơn, sản lượng hơn. Và bởi đó, họ đối với tôi lại lạnh cảm tình.

Ngày nay, xóm tôi như thế, nhưng tôi có thể hứa với anh, trong năm năm nữa, nó sẽ hoàn toàn hơn. Chỉ hướng của tôi là đem những điều sở đắc ra diu dắt những kẻ xấu phước, những người nghèo khó không được hưởng những cái hay của học vấn.

Tôi siết tay từ giã anh, lòng sung sướng. Hôm nay, xin vô phép bạn ghi mấy dòng này để tỏ lòng cảm mến và để giới thiệu bạn với những thanh niên cùng chung một quan niệm về cuộc đời.

TRƯỜNG-SƠN-CHI

**BÃ CỐ BẢN :**

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đầu là người mạnh, người phổi yếu, hay người bị lao

**BÌNH HO LAO**

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phổi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông-Tây Thư-quán, 195, phố hàng Bông, và nhà in Thụy ký, Hanoi. Trung-kỳ : Librairie Văn-Hóa, 29 Marechal Pétain, Huế. Nam-kỳ : Hiên sách Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain—Saigon

Có 5 bản giấy đẹp hảo hạng dành cho bạn yêu đẹp. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

**QUAN-HẢI TÙNG-THU**

**TRUNG-HOÀ SỬ-CƯƠNG**

của

**ĐÀO DUY-ANH**

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên thủy đến ngày nay.

**VĂN-HÓA**

27, MI Pétain—HUẾ

**CUỘC HỘI HIỆP LỚN Ở SAIGON**



UỘC lễ bà Thánh Jeanne d'Arc ở Saigon (1) năm nay thật là long trọng, to lớn phi thường. Mười

lăm ngàn bạn thiếu niên và thể thao đã hội hiệp lại tại đại lộ Norodom, trước tượng bà Thánh Jeanne d'Arc, bề cao 7 thước dựng sau nhà thờ Đức Chúa Bà, hoàn ho Đại-tá Ducoroy, khi đại tá diễn thuyết. Đứng trước cái đám thanh niên hùng tráng — mùa xuân của Quốc gia theo lời Quốc trưởng Pétain đã nói — người ta trông thấy xồng lên một sự tươi sáng, hăng hái, có kỷ luật và hiểu rõ trách vụ mình.

Tám giờ sớm mai ngày chúa nhật 9 Mai, các đoàn nam nữ thanh niên và thể thao, chen lộn với công chúng trùng trùng điệp điệp, đi cắt các vẻo đường và đổ xô lên đại-lộ Norodom, như con nước chảy. Linh Cảnh sát phải lo dẹp đường rất khó khăn.

Các đoàn đại biểu thanh niên chia ra làm 4 đạo : 1 đạo ở góc đại lộ Norodom-Paul Blanchy, 1 đạo ở góc Norodom - Pel erin, 1 đạo ở đường L. Messard và 1 đạo ở đường Taberd.

9 giờ thiếu 15, các trường đoàn ra hiệu lệnh, tức thì 4 đoàn thanh niên bắt đầu huy động, vừa đi vừa hát đến đồng chung quanh tượng vị Anh thư Cứu-quốc.

Trong vàng Thái-dương tươi sáng lúc đầu tháng Mai, giữa đám cờ hoa rực rỡ, các đoàn thanh niên thể thao sắp ngay hàng và kéo đi ăn rạp, khiến cho 20 ngàn công chúng tụ đến xem, đứng dày-dặc trên các lề đường, phải vô tay hoan nghinh vang dội.

Thình lình có tiếng kèn thổi, hết thấy đều đứng lại thẳng thẳng để làm lễ « chào cờ ». Hết thấy đều này nọ, ngược mặt ngo lên, trong lúc là cờ Tam-sắc lần lần rút riết lên cột.

Bà Dau Amiel liền ra lệnh cho một đám nữ học sinh hát lên một bài hiến dâng cho nữ Thánh.

Cuộc hát vừa dứt thì kế Đại-tá Ducoroy, này giờ đứng dưới chơn tượng bà Thánh Jeanne d'Arc với quan Thống-dốc Namkỳ và quan Quận-trưởng Parisot, bước lại trước máy truyền thanh đọc một bài diễn-văn. Đại-tá nhắc lại

(1) Số báo sau sẽ có in hình về cuộc lễ này.

công nghiệp cứu quốc của một cô gái quê mùa ở xứ Lorraine, đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi nước nhà mình, lập lại ngôi vua, gỡ nạn chia rẽ cho dân Pháp, nâng chí tự tin và dũng cảm cho quân lính, rốt cuộc phải bị chết thiêu tại thành Rouen, nhưng Jeanne d'Arc cũng vẫn vui lòng vì đã thiệt hành cái trách vụ thiêng liêng của mình đối với đồng bào và tổ quốc.

Đại-tá khuyến các bạn thanh niên Đông-Pháp ngày nay phải tận tâm trung thành với Thống chế, một vị Cứu tinh của Pháp quốc. Hãy hiệp nhất, hãy cần lao, hãy qui trọng kỷ luật, hãy tận nhiệm và phụng sự quê hương đang trải qua cơn điên đảo, mà cùng rập nhau tung hô: Pháp-quốc vạn tuế!

Đại-tá Ducoroy dứt lời, tức thì 15 ngàn tiếng trong trời, rập nhau tung hô : « Pháp quốc vạn tuế ! » đưa ra vang dội giữa những tiếng vỗ tay hoan nghinh ầm ầm ở một góc trời.

Cuộc lễ đã dứt. Các đoàn thanh niên lần lần rút lui ăn rạp về chỗ cũ để giải tán, đồng thời các đoàn nữ học sinh đi biểu diễn đại theo con đường Catinat.

Thưa nay ở Saigon chưa có cuộc lễ nào đồng đảo, trang nghiêm và long trọng bằng cuộc lễ bà Thánh Jeanne d'Arc năm nay.

Trong lúc hành lễ, trên quần-đài, chúng tôi thấy có Đại-tướng Delsuc, Đô-đốc Berenger, Đức Cha Cassaigne, qui ông Brunet, Mariani, Viện-trưởng phòng Thương-mại và Canh-nông và gần đủ mặt các nhà tài mắt ở Saigon.

Hồi 7 giờ 30 sáng tại Nhà-thờ cũng có cử hành một cuộc lễ, có quan Thống-dốc Nam kỳ, các quan văn võ, đại biểu hội cựu Chiến-sĩ hội Quốc-gia Cách-mạng và các đoàn thanh-niên đến dự. Đồng thời ở nhà thờ Protestant cũng có cử hành một cuộc lễ rất long trọng.

Va chiều lại, Đại-tá Ducoroy có đến chứng kiến cuộc hát tại nhà hát Tây, diễn lại cuộc đời oanh liệt của bà Thánh Jeanne d'Arc, do ông Serène tập luyện và tổ chức.

Ở Dalat, Huế, Hanoi, Pnom-Penh và Vientiane đều cử hành cuộc lễ Jeanne d'Arc long trọng.

Ở Dalat, quan Toàn-quyền Jean Decoux và phu nhân có đến chủ tọa cuộc lễ lớn tại Nhà-thờ.



**M** (1) buổi tối, Ngọc giờ bảo xa xem. Dao mắt lơ đãng qua cột thời-sự Âu-châu, bỗng một cái tin ngân làm chàng buồn vô vãn...

Vicky, ngày 24 tháng ba (Số thông tin Pháp)  
Thủ tướng Lava' có tiếp kiến ông Bonnafous Tổng trưởng Bộ Canh-nông và Văn-lai...

Ngọc bồi hồi mong nhớ một ân-nhân tối tăm trùng lên với ông tổng-trưởng, chủ một quán cơm bình dân ở đường Ancienne Magdeleine trong tỉnh Aix en Provence mà xưa kia chàng thường lui tới. Buổi bữa, Ngọc ngồi lảo đảo những chuyện cũ phai mờ trong ký vãng xa-xăm. Chàng tưởng thấy hình dạng anh Bonnafous với bao vẻ hiền lành chất phác! Than ôi! ngày tháng bao mùa rất chóng, mới đây đã mấy sáu năm trường! Từ hồi trở về nước đến nay, bao phen nổi chìm trong xã-hội vật chất, bận lo gia đình thiếu trước hụt sau, Ngọc quên lãng cố tri và một khi sự nhớ lại, họ cũng chỉ còn là những bóng mờ thừa.

Thời gian trôi! nào lâu dài nguy nga, tráng lệ, nào công trình tuyệt xảo của những bậc vĩ nhân, vua chúa, người âm thầm tàn phá dễ dàng: sá-chi-một-chút kỷ niệm nơi lòng ta, người còn neo lại mãi? Và kiếp này ta hết mong gặp gỡ ân nhân và đền đáp ơn sâu trong muôn một, gọi chuyện xưa để tâm hồn ta khoắc khoải phảng có ích gì?

Bấy giờ Ngọc tưởng còn đương xăm xuối băng qua đại lộ Mirabeau, lúi vào xóm « chi gà » (1), ghé lại « Quán cơm tân thời » mới lặn ra khỏi lớp. Ở về phía trái nút đường Ancienne Magdeleine dài độ ba mươi thước, cái quán ấy không có gì đáng gọi mới mẻ cả. Phía ngoài cửa ngõ cất theo xưa, sơn màu xanh đậm. Phía trong cách chùng dợn rất đơn sơ, thiếu hẳn về mỹ thuật và hơn nữa, bàn ghế lụ cùm. Còn vật thực, trừ món thịt ngựa « thường trực » và năm khi mười họa xen lẫn món Bouillabaisse, chẳng có món ăn nào đặc biệt để quyến rũ, câu nhắp được mỗi hang sang trọng.

Đây là chỗ tụ họp của những bậc thợ nề, thợ cưa, thợ mộc, thợ bõ, và những anh bán dạo; khách du lịch và học sinh ít khi lại vắng. Trong giới lam lũ đó, cả thầy lẫn trò rất tự nhiên và thân mật. Không như trong mấy bữa lâu lộng lẫy đứng kiêu hãnh hai bên đại lộ, lưa kén mỗi hàng, phần đông khách ưa màu

(1) Xem trang chót.

CHUYỆN

# BÀNG K

TẶNG ANH MARIUS BONN.

mê đủ cách, gìn giữ từng cữ chỉ nhỏ nhất, dần dần do từng lời, lễ phép suông với nhau, đến nỗi nhiều lúc khiến kẻ am hiểu lịch sự nhất cũng thấy khổ chịu, chầu buồn.

Chừng lối mười một giờ rưỡi và sáu giờ chiều, quán anh Bonnafous bắt đầu náo nhiệt. Thợ chen vào không ngớt, ồn ào tựa chim về ổ. Đẳng gác này, nghe gọi có dọn bàn:

— Cô Marguerite!

Cô ấy mới vừa đây qua, đứng kia nổi lên liếng rêu:

— Cô Marguerite! người ta đòi rửa ruột đây! Mau lên, nào! Xảy qua, trở lại gọn gàng, mồ hôi nhỏ giọt, cô Marguerite vất vả cười, niềm nở. Khổ nỗi, thấy có vui vẻ không quau, họ giữ trò phá khuấy, không đòi vội, họ vẫn cùng la ãm lên:

— Cô Marguerite! Tôi xin trân trọng nhắc rằng tôi không phải là ông... ông gì tuyệt thực... ông gì, xem nào..

Gần bên, anh thợ nề hốt nói:

— Ông Mahatma Gandhi.

— À, ông Gandhi, cái ông gầy còm vài hôm nữa sẽ tới Marseille mà ta quên phứt..

Rồi anh tiếp:

— Cô Marguerite! tôi không tranh đoạt giải



NGÂN

# KHUANG

MARIUS CHỦ QUÁN CƠM

vô-dịch nhìn ăn với ông ấy đâu, nhé!

Bực mình, cô Marguerite giận dữ, nạt với nụ cười khả ái.

— Hãy im! Nhiều chuyện quá!

Bỗng anh-khác nghịch ngợm, bông đùa:

— Cô Marguerite, nhớ ý trung nhân đó là quyền của cô đã đánh, còn cậu Ngọc, cô không nhớ tới để cậu ngồi rứt râu như mèo mõ phương Đông tội nghiệp quá!

Rồi xúm nhau cười rộ làm Ngọc sượng sùng mà cô Marguerite cũng bẽn lẽn. Thấy thế, anh thợ mộc xia lời:

— Đừng phiền nghe cậu Ngọc chúng tôi hay noi chơi để quên đời bụng thói.

Cô Marguerite đẹp, lại thêm tánh nết thuần hậu khiến mọi người đều cảm mến. Cô không riêng niềm nở với ai, cũng chẳng riêng ghét bỏ ai, thành thử lúc nào cô vắng mặt, họ áp vấy phũ anh Bonnafous, hỏi thăm tin tức không khác quần chúng xao xiển về căn bệnh xoàng của một yếu nhân.

Kéo cuộc đời bình yên, sung sướng được ba năm, bỗng năm sau, gia nghiệp thành lình biển đổi, Ngọc nghèo đói vật vờ quá mới tập tầu lênh đênh vào quán anh Bonnafous, sống lây lất qua ngày tháng. Và nhờ dịp ấy, chàng mới



biết đầu sao, trong xã hội loài người gian ngoà đời cũng còn nhìn lại một vài tâm hồn thanh cao nhân đức.

Vào ăn được một tháng, Ngọc hết tiền. Túng ngặt, chàng làm thế cho anh Bonnafous sợi dây chuyền vàng của mẹ tặng trước ngày ia xử đề những việc làm. Trông thấy chàng rung rung nước mắt trao vật kỷ niệm ra, anh Bonnafous cảm động, khoác tay chối từ:

— Không sao, cậu cứ tới ăn như thường lệ, bao giờ tiền nhà sang sẽ hay...

Ngọc buồn rầu, than thở:

— Gia đình tôi suy sụp rồi. Chắc không còn ai châu cấp nữa, anh ạ. Anh nhận đi... Vàng này là vàng y, chạm trổ rất công phu và sắc sảo.

— Không sao, cất đi cậu Ngọc. Thùng thăng sẽ hay....

Chẳng biết làm thế nào, Ngọc cảm ơn, nhưng rất ái ngại. Từ ấy, nhờ anh Bonnafous bảo học, chàng hết lo đời rét. Sống được ba tháng, Ngọc thấy hơi khó chịu. Mỗi lần nhin khách hàng trả tiền cơm rần rã, riêng mình không ngờ, chàng sượng sùng, cúi mặt nghẹn ngào. Tuy anh Bonnafous vẫn một mực tử tế với chàng, Ngọc tự cho mình lý lợm, chại đá lèm sao ấy! Mặc cố bám và đau khổ trước lòng quảng đại của chủ quán, một hôm Ngọc nhứt định không tới ăn nữa.

Lang thang mãi, bữa có bữa không, Ngọc gầy héo, xanh xao, mất hẳn sức khỏe. Rồi một đêm thu ồn ào mưa gió, trong căn phòng « chọc trời », tối om và mênh mang quanh quẽ, Ngọc vì nhin đôi đầu nặng, nằm vùi. Sớm chiều nghe có tiếng giầy vện mạnh trên mấy nấc thang lầu, chàng bồn chồn ngóng đợi một bạn quen, mong nhờ giải nạn. Nhưng bởi sự học hành tùy theo số tiền làm lụng trong mấy tháng nghỉ hè còn dư hay hết, mới là sinh viên mùa đông, sáng xuân đã biến thành anh bồi tiếp khách, rày đây mai đó. Nơi ăn chỗ nghỉ bất thường, đời Ngọc ít được ại dễ ý, chớ nên, tựa con chim trời bặt giờ lẻ bầy, chẳng bõ vô không ăn uống nổi lòng sâu xứ. Phần đời khát dần dặt, phần căn bệnh thiếu thuốc, trầm trọng, lách xạc, bao nhiêu cảnh buồn dồn dập liên tiếp, Ngọc chỉ chờ thác là xong một đời!

(Còn nữa)

VITA



# QUỐC-GIA CÁCH-MẠNG VÀ ĐÔNG-IPHÁP VĂN-HÓA

(DỊCH THEO BÀI DIỄN-VĂN CỦA ÔNG NGUYỄN-TIẾN-LĂNG)

(Tiếp theo)

Chánh-phủ phục hưng những quốc-gia hiến pháp cho mấy dân tộc chịu ơn bảo hộ trong cõi Đông-Pháp, Chánh-phủ tuyên bố sự thích hiệp của luân lý Khổng-giáo ngàn xưa với chủ cần yếu của Việt-Nam tân hóa, Chánh-phủ lo tô điểm lại những đền đài Angkor và các phần tử, rời rạc của vãn hóa Cao-miền, như những học hiệu lập trong các chùa và hiện thời đương chủ làm giúp đỡ triều đình của đức vua Norodom Sibanonk cùng cải lương hiến-pháp Cao-miền, Chánh-phủ lo phục hưng chùa Prakoe xưa tại Vientiane cho nước Lào, lo chấn chỉnh báo chí, chấn chỉnh kịch nghệ, chấn chỉnh văn tự cho Lào, Chánh-phủ tuyên ngôn với các dân tộc Đông-Pháp như vậy :

«Thật không, chúng ta không muốn thấy các anh bối rối vì dĩ vãng với tương lai, vì tiếng gọi của tổ tiên với lời đáp của Âu-Tây, vì lòng hiếu thảo của cha mẹ với các nguyên vọng của nhưn sanh đương này nọ. Thật không, những người nào tình cho các anh phải hy sinh điều này để đạt được điều nọ, những người ấy họ làm rồi. Các anh có thể hiệp cử với mọi được và điều hoà cùng nhau. Các anh hãy coi nước Pháp của Thống-chế kia, nước Pháp hiện nay xưa tốt tân mà cũng vừa tối cổ. Các anh hãy chiêm nghiệm lại những bài học của tổ tiên lưu truyền cho các anh. Hãy khảo cứu nền nếp ấy. Trước hết hãy khảo cứu tiếng mẹ đẻ, học nó, lập nó và lời còn muốn người Việt - Nam trở lại học chữ Tàu, học để đủ g làm tài liệu cho văn hóa Việt-nam, học thế ấy thì nên chú ý lắm.»

Đó là đức cố hữu lớn nhất của nước Pháp mà ngày nay đã chời lại. Và chắc chắn, duy có một nước Pháp mới lập chánh sách hải-ngoại đương ấy mà thôi. Nếu mình tưởng Thống-chế vì thời cuộc nên phải lập chánh-sách như vậy, ấy là mình không hiểu tài lược của Thống-chế. Thật ra là ngài trông tu tài lược hơn thiệt của nước Pháp mà thôi.

Vậy chớ không phải nước Pháp vì tài-lược hơn thiệt nên căm tuyện và không chịu biết

tới những thành kiến về tộc-loại hay sao? Đó là một tánh chất tối kỳ của khi phách người Pháp. Để làm cộng-hòa dân-quốc, mỗi lần thì hành cái chánh-sách tiêu-hóa, tương đầu sẽ thủ-tiêu được những chỗ khác nhau, tẻ ra chỉ làm cho chỗ khác nhau đó đậm nét thêm mà thôi; bởi vì nhập tịch người bản-thổ cho đồng theo dân Pháp thì chỉ làm vừa lòng hạng người ấy, còn với người khác thì làm cho họ thấy có hiện nhiên hai dân-tộc, hai hạng người Đông-Pháp, trưng bày tỏ rõ sự khác nhau, lại còn khiến cho saoh ra sự phân biệt, sự chia rẽ.

Với Thống-chế Pétain, thì chánh sách hải-ngoại mới thiết là chánh sách của Pháp. Duy có giá trị về nhưn phẩm thì được kể mà thôi, theo tinh hoa của nền văn hóa Pháp, nghĩa là theo tri ý đại đồng và tổng hiệp, Quốc gia Cách-mạng muốn sao người bản thổ trước hết họ phải là họ đá, nghĩa là đừng có bỏ căn bản của họ, đừng có bỏ dĩ vãng của họ, phải cứ mãi mãi làm cho cả dĩ vãng ấy sống lại trong trí họ, phải thành hoàn toàn người Việt - Nam, hoàn toàn người Cao-miền, hoàn toàn người Lào, chớ đừng thành quái tượng người Pháp. Được như vậy rồi thì nền văn hóa Đông-Pháp sẽ nảy sanh, nhờ sự tìm kiếm các phần tử giống nhau của mấy dân tộc ấy, nhờ sự điều hòa các phần tử đó với nguyên vọng tối cao của Pháp. Nói tóm lại, chỉ làm cho tỏ rõ những cái đức nhưn của các dân tộc ấy, và dẫn người Pháp ở đây, hay là người Pháp ở bên chánh quốc cũng vậy, trong công cuộc điều hòa đười theo trước mắt họ hay là có họ tiếp giúp cũng vậy, họ chỉ nhớ câu thì này tuy tầm thường, song chứa chan ý nghĩa :

«Tôi là người Pháp chúng ta, thì tôi càng tưởng tôi có đức hơn chừng ấy.»

Kia, dân ở bên chánh-quốc dĩ nữa, cái đạo lý định tôn lên ngôi tối cao các nhưn tài của mỗi địa phương, cũng đã có người hưởng ứng rất xứng đáng và tôi nhớ lại thì ông Abel Bonvard, hiện nay là một vị Thượng-thor của Thống-chế, hồi năm 1933, tại Hàn-lâm-viện Pháp, ngài đọc bài diễn văn truy tặng

ông Charles le Goffic mà ngài được thay thế, ngài nói như vậy :

« Trong các hạng người, mình chỉ nên ghét mấy kẻ bạo tàn mê loạn, họ muốn sơn phết cho vạn vật khác nhau được giống nhau một thể, họ muốn làm cho con sông rục-rỏ trở thành con chim xám xám. Nước Pháp gốc celtique, hay gốc gauloise, hay gốc romaine, hay gốc latine; vì không hiểu nước Pháp nên mới cho nước Pháp có một trong mấy gốc ấy; vì không biết qui trọng tài-lược của nước Pháp, cũng như lấy có một màu mà chỉ cái mỏng, nên mới tưởng như thế. Nước Pháp là nữ nhạc sư của Âu-Tây, Nước Pháp có tâm-hồn hòa nhạc như nhân.»

Với cuộc Quốc-gia cách mạng thì nước Pháp trở lại hoàn toàn là người nữ nhạc sư mà ông Abel Bonnard đã nói đó. Nước Pháp lại cũng trở nên người nữ nhạc sư của Đông Á này nữa, nếu chúng ta, là người Đông Pháp, chúng ta biết làm vương tròn cái nhiệm vụ của Mạng số dành để cho chúng ta mà chánh sách hải ngoại của Thống-chế, nhất là đối với xứ của chúng ta đây, thương nhắc nhở riêng chúng ta hoài.

Theo cổ-diễn và theo lịch-sử, thì xứ Đông-Pháp là một ngã tư đường. Ấy là nơi mà mấy khuôn văn-minh Âu-độ, Mã-lai và Trung-hoa gặp-gỡ nhau. Nước Pháp đến đây, trót ba phần tư thế-kỷ, đã tiếp giúp cho các dân tộc ở xứ này được ở an hòa thuận cùng nhau, thấu hiểu nhau, và hiệp tác với nhau, Nước Pháp là rường cột của Liên-bang, oai quyền của nước Pháp, thịnh thế của nước Pháp về luân lý và về tinh thần, càng ngày càng bước chắc đây liền lạc cho các dân tộc Đông-Pháp. Cuộc Quốc-gia Cách mạng còn giúp chúng ta hơn nữa : nhờ đó chúng ta mới được trở vào phạm vi Đông-Á hoàn-toàn và chẳng nên quên công ơn của nước bảo hộ đã làm cho chúng ta và sẽ còn trực hết tinh thần cho chúng ta đứng nữa, nhờ đó lần lần chúng ta mới nhận thấy này nọ cái quan niệm về địa vị qui trọng mà xứ Đông Pháp ta sẽ chiếm trong cuộc hiệp hòa chẳng những là của văn-minh Việt Nam, Lào, Cao-miền với vãn minh Pháp mà thôi, mà còn hiệp hòa vãn minh Đông Á với vãn minh Âu-Tây nữa, sự hiệp hòa ấy tự nhiên sẽ tôn thành tại đất nước ta đây.

Quan Thủy-sư Đô-đốc Decoux có nói:

« Trong thế-giới ngày mai, xứ Đông Pháp, là xứ mới, tự nhiên sẽ có chỗ mà lợi dụng những tài sản hiện tại và tương-ai. Muốn mở

## Phương pháp trị bịnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bịnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bịnh nhẹ thì mau lành còn bịnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng, lạnh liên-miên tôi cho uống thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc, không hết; chớ còn như bịnh họ chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng họ thường như: ho ra máu; ho khan, ho đám ho gió ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị 16 bị đánh đồng phải tức ngực thì uống sáng mau hơn. Cả nhiều người dùng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bịnh tôn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sáng sáng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bịnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bịnh.

Đùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bịnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống; 1 thứ uống nhuận trường đười đằm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mandat 38 :

Monsieur NGUYỄN-VAN-SANG

Cựu Hương-giáo lừng Tân-Quốc

Boite postale n° 10 (CANTHO)

## Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI

N° 103 110, Lagrandiere

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.760

rộng cái năng-lực vĩ đại ấy và làm cho nó sanh lợi, thì Liên-Bang Đông-Pháp sẽ cần dùng những hạng người đã trui nường hẳn hoi để làm tay chơn, bởi vì Thống-chế có nói một nước mà không có hạng người như vậy thì cơ sở không vững chắc.

« Hiệp-hòa trị thực Âu-Tây và Đông Á, tom góp tài năng tinh thần để đứng vững vàng đặng gây dựng một nền văn hóa đặc biệt cho hương lưu Đông-Pháp, đó là cái mục-dịch phải đạt cho được.»

(Còn nữa)



# TIN THẾ GIỚI

# TIN TRONG NƯỚC

**Mặt trận Đức-Nga.**— Hồng quân vẫn tiếp tục tấn công mãnh liệt ở vùng Kouba, song lần nào cũng bị quân Đức đánh lui và tổn thất nặng. Ở phía nam hồ Ilmen, và phía Đông bắc Novorossik cũng có đánh một vài trận nhỏ.

Có tin nói Tổng thống Roosevelt muốn gặp Stalin và Churchill để bàn luận việc quân tình, và để Stalin muốn lựa chỗ nào gặp nhau tùy ý.

**Mặt trận Tunisia.**— Lúc này quân cảng Gibraltar rộn rịp lắm. Tàu chiến, tàu buôn, phi cơ, xe tăng và quân lính đi đi lại lại Gibraltar không ngớt. Có tin nói không chừng quân Anh sẽ đổ bộ ở Tunis, hoặc tấn công cù lao Sardaigne của Ý, và Đức cũng đã cho hạm đội lên Bắc Hải đón đánh tàu bè vận tải của Anh Mỹ sang Mourmansk, thế cho phi đội về phòng thủ ở đảo Sicile.

Tại Tunisie, quân Anh Mỹ đã tiến tới phía Tây bắc hồ Achket, và bắt từ Mateur tiến lên phía Bắc, chỉ còn cách Ferryville 8 cây số. Quân Đức cũng có phần công dữ dội ở khu Medjez El Bab.

Dựa theo kế hoạch, quân Anh Mỹ chỉ còn cách Bizerte 18 cây số, và đạo quân thứ nhất của Anh cũng chỉ còn cách Tunis 30 cây số, ở phía Tây-nam.

Tin giờ chót cho hay quân Anh Mỹ đã chiếm Bizerte, Tunis và Ferryville, song quân Đức cũng vẫn còn kháng chiến.

Trung tướng Frank Max Well Andrews đã bỏ mình vì nạn phi cơ ở Isle de, Ngài là vị tướng soái thứ 7 của Mỹ chết trong cuộc chiến tranh, và hưởng thọ được 59 tuổi.

**Đại Đông Á.**— Trưa 5 Mai, Thủ tướng Nhật Đông-Điền và đại tướng Kenyo Sato ngồi phi cơ đến Manila là thủ đô xứ Phi-luật tân. Có đến 400 ngàn người tụ hội tại Parc Luneta chào mừng và hoan nghinh Thủ tướng Nhật. Đọc diễn văn, Thủ tướng nhắc lại lời hứa cho Phi-luật tân độc lập; và ông Vargas, cũng hứa sẽ tận tâm tận lực cộng tác với Nhật.

**Tin bên Pháp.**— Mỹ làm le muốn cường chiếm đảo Martinique và Antilles, song Đô đốc Robert tuyên bố nếu Mỹ làm ngao, sẽ ra lệnh cho tàu bè Pháp ở đây tự đánh chìm hết.

Hôm 1er Mai, Quốc-trưởng Pétain có đọc diễn văn hiệu triệu như dân. Thủ tướng Laval có hội kiến với Hitler.

Hôm 10 giờ 6 Mai, quan Toàn-quyền và phu nhân với qui ông Cousin, de Boisanger, P. Chauvet, J. Martin, J. Aurillac, thiếu úy Pelletier, ông De Sacy, Ng. ngọc Thơ và quan hai Vaussay ở Hà Nội đã ngồi xe lửa về tới Saigon.

Cuộc nghinh tiếp tại nhà ga Saigon vẫn long trọng oai nghiêm theo thường lệ.

Sau khi đi viếng công cuộc mở mang trong địa phương Saigon—Cholon, vị Thứ-biến Đông-Pháp và các quan tùy tùng liền lên ở trên Dalat mà làm việc.

Ngày 6 Mai, quan Toàn quyền có tiếp chuyện với ông Ernest Hoeffel, Thống-đốc Nam - kỳ, Đại-tướng Delsuc, Tư-lệnh quân đoàn Nam-kỳ Cao-miên, Thủy-sư Đô-đốc Berenger, Tư-lệnh Hải-quân Đông-Pháp và ông Parisot, Quận-trưởng Địa-phương Saigon—Cholon.

Bữa 4 Mai, phi-cơ Mỹ có liệng bom xuống Bắc-kỳ. Có 26 người chết và 43 người bị thương.

Đường máy bay Saigon-Hà Nội đã mở lại. Mỗi kỳ 14 ngày, phi cơ sẽ khởi hành ở Saigon vào bữa thứ hai, và ở Hà Nội bay trở về vào ngày thứ sáu.

Chiếc phi cơ « Farman » có 4 động cơ sẽ bay trên đường này.

Có tin cho hay trung tuần tháng Mai này, Đốc-sư Kenkichi Yoshizawa và nhân viên trong Sư-quân Nhứt cũng sẽ từ giả Hà Nội mà vào Saigon, rồi Đốc-sư cũng sẽ lên ở trên Dalat mà làm việc.

Quan Toàn-quyền Đông-Pháp mới ký nghị định cho phép lập một sở Kinh-tế tại Soài-phủ Namkỳ. Một quan Tham-biện ngạch cai trị sẽ làm đầu sở Kinh-tế này và có một viên quan phụ tá.

Các báo hằng ngày ở Hà Nội như: Đông-Pháp, Tin Mới, Việt-Cương đã tăng giá mỗi số từ 6 xu lên 1 các, nay có tin cho biết Trung Bắc Chứa nhật và Tiểu thuyết Thứ bảy cũng tăng giá nữa. Hồi trước mỗi số bán 25 xu, nay bán 4 các và mỗi năm 24p..

Phóng Báo-chí Namkỳ đã dọn về số 132 đường Mac Mahon, Saigon, chỗ số Hàm mô cũ.

Số điện thoại của quan dân phòng Báo chí là : 21.051.; còn phòng Báo chí là : 21.052.



của HỒ BIÊU-CHÂN

(Tiếp theo)



Ông nói như vậy thì óc của toa là óc vị-kỷ, mà tành khi của toa lại yếu ớt nữa. Toa phải suy nghĩ lại. Ở đời có việc nó can hệ riêng về phần mình mà thôi, mà cũng có việc nó can hệ chung cho cả loài người.

Về những việc ích lợi chung đó, mình phải để ý đến chứ, có lẽ nào mình bỏ phế cho người ta lo lắng rồi mình hưởng. Toa chớ tri ý của thiên hạ để tiện, mà toa có cái lý tưởng như vậy, toa cũng không cao gì hơn họ. Toa phải bỏ con đường đó, toa phải tìm đường khác mà đi.

Cang suy nghĩ một hồi rồi cười mà đáp : « Mấy lời toa luận đó nghe nhắm lý lắm... Nhưng mà toa ngộ thử mấy con chim bay trên cao kia mà coi : toa thấy hờn ? Chúng nó bay chậm rãi, liếc mắt dòm xuống làng xuống xóm mà chơi, coi bộ thong dong vô sự, cao thượng sung sướng quá ! Nếu móa được như mấy con chim đó, thì móa chẳng cần ham muốn việc gì nữa ».

Giáp rùn vai mà nói : « Làm con người thì sống ở nơi mặt đất, chớ không thể sống ở trên mây được. Mà vì dầu toa tìm được phương pháp mà lên mây, toa dám chắc lúc-toa đem bay đi, toa chẳng bị những dây cang thường trôi giạt trôi căng toa hay sao ? »

Cang không trả lời.

Giáp nói tiếp : « Ra giữa đồng trống đứng luận việc đời mà chơi, thiệt thú vị quá. Thôi, trời nắng rồi, chúng ta về ăn cơm sớm đừng đi xuống Ba-động chơi. Về tiền trình của chúng ta, thì để thi xong rồi chúng ta sẽ nghĩ luồn lại. »

Hai anh em thủng thủng trở về giếng. Về nhà được một chút thì Giáp tiếp được thư của ông Chú Qui gửi mời Giáp với Cang sang bữa sau ra nhà ông dùng cơm trưa với ông đang nói chuyện chơi.

Ông Cả cười và nói : « Hôm qua ông Chú thấy cháu Cang coi bộ ông ưa lắm. Vậy thằng Giáp dắt cháu Cang ra ăn cơm chiều chớ cháu biết nhà. »

Giáp hỏi ý Cang, Cang lắc đầu không chịu mới nhất định sáng mai về. Ông Cả có ý muốn ép Cang, song Cang quyết không đi, nên Giáp phải viết thư mà từ việc ông Chú mời.

Bữa ấy Giáp dắt Cang đi Ba-động chơi, rồi sáng ngày sau xin phép cha mẹ mà đưa Cang về Bình-Nhâm.

III



ƯA mưa thay thế cho mùa nắng đã được mấy tháng rồi.

Ở Saigon, các hàng cây đứng ngay thẳng dài theo lề đường đều đem lá sum-sê; còn những bồn cỏ vẫn xanh mướt, giữa mấy đại-lộ thì nhuộm màu xanh mướt, đứng xa ngó đẹp dễ như nhung, phôi, như lụa trải.

Tuy vậy mà bữa nào trời khô ráo, thì không khi nào còn nóng-nực, bởi vậy buổi chiều nam thanh nữ tú lấy cô ấy mà tề tựu trong mấy tủu điem trà đình, dầu không đói cũng ăn, dầu không khát cũng uống, dầu uống dặng giết ngày giờ không có chỗ dùng, dặng tiêu tiền bạc làm ra không mệt.

Bữa ấy, tại một quán rượu dọn dựa mé sông Bến Nghé, mới 4 giờ rưỡi chiều mà khách đã rải rác ghe vô, rồi người muốn hưởng mát thì lựa bàn gần mé nước, kẻ ưa thanh tịnh thì chọn bàn gần mấy chậu cau vàng mà ngồi.

Trên trời mây bay trắng trắng, nắng đã dịu rồi. Dưới sông nước lờn minh mông, bị gió đùa nên dập vô bực đã tiếng dợt nghe lạc sạch. Mấy chiếc thuyền nhỏ linh linh trên mặt nước, chiếc chèo qua, chiếc chèo lại, trạc phu ở trên đưa lưng bị nắng tấp nện đen thui.



Tại cái cầu gần một bên quán rượu, có một chiếc tàu ở Lục Tab về mới cặp vô, khoá máy xả hơi, khói bay tung bưng. Hành khách lao nhao, kẻ ôm gói, người xách hoa ly, lên cầu rồi kêu xe kéo mà đi. Đám cu li vác đồ giành nhau xuống tàu mà khiêng hàng, cái lầy ở ao. Gánh mì thành để gần đó, gổ sanh lác các mà mời khách.

Cảnh gần thì náo nhiệt, còn cảnh xa thì đờ đờ. Phía trong có mấy chiếc chiến thuyền đậu thành hình, quốc kỳ tam sắc phất phơ rất oai nghiêm, súng đồng hầm hừ chong mũi rất hùng vĩ. Còn phía ngoài thì một đoàn thương thuyền chiếc neo giữa sông, chiếc đậu dựa mé bờ, cất hàng rầm rầm, khói bay ngui ngút.

Càng với Giáp mới thì đậu bằng Tú-tài kỳ nhì hồi sớm, mới nên buổi chiều ra trường, dất nhau lại đường Catinat mua sách với nhứt trình, rồi thủng thủng đi lần xuống sông mà hứng gió. Hai chàng thông dong khỏe khoắn, nên ngó người ngó cảnh, mặt mày vui vẻ vô cùng.

Tới quán rượu, Giáp rủ Cang ghé vô uống nước cam giải khát và ngồi nghỉ chun một chút. Hai chàng bèn lựa một cái bàn nhỏ dựa bực sông rồi kéo ghế ngồi ngang mặt nhau. Giáp kêu bồi biếu đem hai đĩa nem cuốn với bai ly nước cam. Cang dở tờ nhứt trình mới mua mà đọc.

Chứng bồi bưng nem với nước cam lại thì Cang kêu bạn mà nói:

— Ê! Giáp! Tình hình vạn quốc coi lời thôi quá toa.

— Sao mà lời thôi?

— Đức quốc, hăm hăm muốn đánh nước Pologne chớ sao?

— Chà chà! Nếu Đức đánh Pologne thì bèn Âu-châu nổi giặc còn gì.

— Phải. Theo tình hình vạn quốc, thì sớm muộn gì rồi cũng phải có giặc. Mà nếu Mâu- quốc bị lôi cuốn vào chiến cuộc, thì xử ta đây cũng không ở ngoài vòng được.

Hai anh em dăm lượn lời đó kể thấy có một đoàn máy bay năm chiếc kẻ cảnh nhau, trước hai sau ba, mà bay vòng vòng trên trời tiếng máy quay nghe vù vù. Hai chàng đương ăn nem, liền buông đĩa, ngược mặt lên mà xem, khi sắc hân hoan hơn hờ.

Cũng trong lúc ấy lại có một đội binh, thuộc về lực quân, ước chừng vài trăm, có sĩ quan cỡi ngựa dắt đầu, đương kéo đi ngang qua ngoài lộ, tiếng giầy nem xuống đường

tráng, nhừa nghe rột rạc, rột rạc. Biob hình hàng ngũ chỉnh tề, mỗi người đều mặc y phục gọn gàng, tay bồng súng, tay đánh đòn xa ăn rập, lại nét mặt có cái vẻ cường tráng hùng dũng lạ lùng.

Giáp dòm coi lấy làm đặc ý, nên bưng ly nước cam mà uống rồi nói với bạn:

— Mòai khoái lắm... Nhờ Đại-Pháp bảo hộ, nên ngày nay nước mình mới có cái võ lực mạnh mẽ như vậy, khỏi sợ nước ngoài xâm lấn... Không-quân bay trên trời kia, thủy-quân đóng dưới sông đó, lực quân đi ngoài đường đây, nước phải có võ lực như vậy mới được. Mòai liêu có một điều, là người Annam mình không có cái tinh-thần thượng võ, tánh khí nhu nhược nhứt nhất, không chịu tham dự vào cái võ lực tốt đẹp và cầu ích ấy.

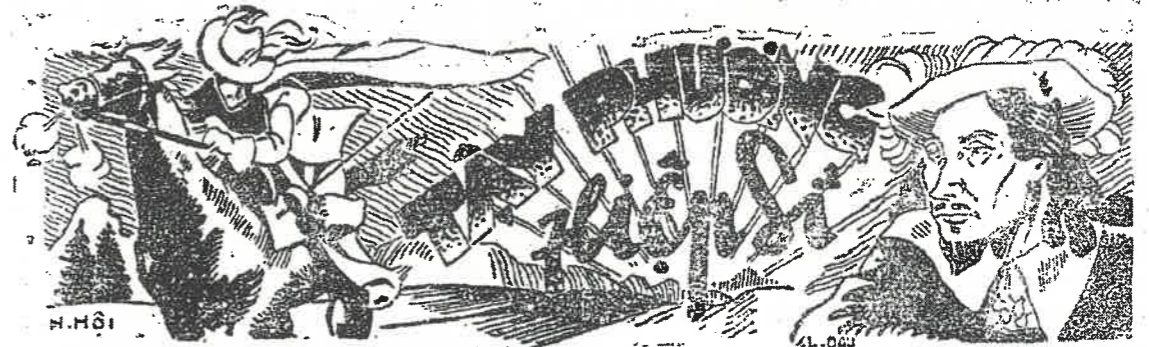
— Bây giờ trông các cơ binh đều có người Annam mình chớ. Về lực quân thì mình có lính tập, dưới mấy chiến thuyền đều có mành lô Annam, nghe nói trong mấy sở máy bay cũng có Annam mình nữa.

— Chưa đủ... Mỗi người Annam đều phải sung quân dặng học tập binh pháp, ung đúc cái tinh chiến đấu mới được. Toa nghĩ lại mà coi, đời nay các nước đều tổ chức binh lực đủ lắm, lo tập rèn quân sĩ, lo đắp lũy xây thành, lo đóng tàu trận, lo đúc súng đồng, lo tìm hơi độc, lo sắm máy bay. Người ta hào tiền tốn công không biết bao nhiêu. Làm chỉ vậy? Không lẽ tổ chức binh lực cho mạnh dặng để mà chơi. Tuy người ta tuyên bố rằng người ta ái mộ hoà bình, không tình công kích nước nào, song lời ấy ai tin cho được.

Ngày nay nước Pháp với nước Việt-nam vẫn là một nước, tuy phân cách muông dậm, song vẫn có một mạng vận mà thôi, hễ mạnh thì mạnh hết, hễ yếu thì yếu hết, hễ còn thì còn hết, hễ mất thì mất hết. Vậy thì người Annam ta phải lo liệu, phải tập rèn, dặng hễ ngày nào châu quốc bị công kích, thì chúng ta bứng lên dậu cật đầu lưng với người Pháp mà giữ gìn cương thổ.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**  
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP



HÀ vua lại chào Monck mà nói:  
— Lại cũng nhờ trung-ủy mà hôm nay

**KIỆM-HIỆP TIÊU-THUYẾT**  
do Thâu-Văn  
**NGUYỄN-VĂN-QUI**  
dịch truyện: *Le Vicomte de Bragelonne*  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

trăm biết được một người nghịch và giá trị của người nghịch ấy.

Nhà vua vừa nói câu này thì dường như có một tia hào quang nhén trong cặp mắt của Monck, nhưng chỉ thoán qua một chút, rồi Monck cũng vẫn điem nhiên như thường.

Nhà vua tiếp nói:

— Trăm cũng nên nói lại cho trung-ủy rõ đầu đuôi chuyện này. Bà-tước La Fère mà chắc trung-ủy rõ biết nhiều, thân hành qua thành Newcastle hén Anh...

— Tàu hệ-hạ, Athos à?

— Phải, La Fère hay Athos gì cũng một người. Ấy vậy, Bà-tước La Fère qua Newcastle, để lập thế mời Đại-tướng qua đây hội kiến với trăm hoặc với bề tôi của trăm. Bà-tước có lẽ đã thình được, nhưng Đại-tướng chưa đi thì đã bị trung-ủy làm hỗn bắt cóc Đại-tướng.

Nói vậy thì chính Athos vào trại của Đại-tướng buổi tối mà thân và bợ thợ câu còn đang ở trong trại. Phải rồi, thân nhớ lại rồi. Thân có thấy dạng Athos đi phớt qua và dường như thân có nghe tiếng Athos nữa. Thân lồi quá! Thân nóng quá! Xin hệ-hạ tha tội cho thân, Chớ phải chi thân dè có Athos thì thân có làm lều như vậy làm chi?

— Việc của khanh làm không có hại chi hết, có hại chăng thì chỉ là làm cho Đại-tướng đây nói trăm gai bảy người mà sự thật lại không phải vậy. Đại-tướng bầy xét lại, trăm không có dùng lời mưu kế đó đâu.

Để rồi Đại-tướng sẽ rõ, trăm không cần phải nói cho nhiều. Trăm đây cũng là cậu nhà trăm anh, cũng là đồng hiệp sĩ, một lời nói

ra giá đàng ngàn vàng, Đại-tướng tin cho là đủ rồi. Bây giờ trăm xin nói một lời với Trung-ủy d'Artagnan.

— Tàu hệ-hạ, ngoại-thần xin qui gối dè nghe lời của hệ-hạ.

— Bây giờ đây, khanh thật

một lòng cùng trăm, phải chăng?

— Tàu hệ-hạ, hệ-hạ cũng đã thấy lòng của ngoại thần rồi.

— Được, một người anh hùng như khanh, một lời nói đủ rồi... Xin Đại-tướng hãy theo trăm, còn trung-ủy cũng hãy theo chúng ta.

Vua Charles nói rồi bước ra, Monck theo sau, D'Artagnan đi sau nữa. Nhà vua đi ra mé biển, theo con đường mà D'Artagnan đã đi khi này. Bây giờ nước đã đứng lòn. Ngọn gió từ ngoài khơi đưa lại, thổi lại rai mát mặt.

Nhà vua ngo xuống đất, tay thọc trong áo, vừa đi vừa suy nghĩ. Monck đi theo lộ về ló lảng. D'Artagnan ở phía sau, tay nắm sẵn chuôi gươm. Nhà vua vùng hỏi:

— Trung-ủy đi chiếc thuyền nào? đậu ở đâu?

— Tàu hệ-hạ, đậu ở phía đàng kia. Bầy tên thủy thủ của thân và một sĩ quan đang chờ thân trên một chiếc thuyền có thắp một ngọn đèn mà ở đây ngó thấy đó.

— Phải, ta thấy rồi, chiếc thuyền kéo lên bãi đàng kia. Nhưng không lẽ khanh dưng chiếc tiêu thuyền đó mà đi qua Newcastle?

— Tàu hệ-hạ, không phải, ngoại thần có mượn một chiếc đại thuyền bây giờ còn neo ở ngoài khơi, cách xa bờ chừng một lần súng.

Nhà vua dấy lại nói với Monck:

— Tới đây rồi, trăm dè cho Đại-tướng thông thả.

Monck tuy là người có nghị lực song nghe vua nói cho mình thông thả thì không thể không lên tiếng mừng rỡ. Nhà vua gục gục đầu và tiếp nói:

— Trăm sẽ ánh thức một người thợ câu



trong lòng đây, biểu nó thả thuyền xuống biển nội trong đêm nay, rồi đại tướng muốn cho nó đưa đại tướng về đầu thì tự ý. Trung úy D'Artagnan đây sẽ theo đưa Đại tướng về tới chỗ. Trăm tin cậy nơi lòng thành thật của Đại-tướng mà giao tánh mạng Trung úy cho đại tướng, xin đại tướng chiếu cố.

Monck nghe nói vừa lấy làm lạ, vừa khâm phục, còn D'Artagnan dường như ngã lòng vì cái công dã tràng của mình, nên thở ra.

Nhà vua bước lại một cái chòi gần đó, gõ cửa kêu :

- Keyser ! đây bớ Keyser !
- Ai kêu tôi đó ?
- Ta là vua Charles đây.

Keyser mở cửa bước ra, thấy mình vẫn một tấm đêm buồn, chào nhà vua, hỏi :

- Tàu bệ-hạ, bệ-hạ kêu tôi có việc chi ?
- Keyser, người hãy sửa soạn thuyền lập tức. Đây, có người hành khách này muốn mượn thuyền của người và sẽ trả tiền rộng-rãi, người rần làm cho vừa lòng người nghe.

Nhà vua lui lại vài bước nhường cho Monck nói chuyện với Keyser. Monck bèn bước tới dùng tiếng Hòa lan nói :

- Ta muốn qua Anh-quốc.
- Được, liền bây giờ đây.
- Lâu hay mau ?
- Thưa ngài, nội trong nửa giờ thì rồi. Đưa con trai lớn của tôi nó đang sửa soạn dưới thuyền, vì ba giờ khuya này chúng tôi phải đi lướt.

Vua Charles bước lại gần hỏi :

- Sửa soạn rồi chưa ?
- Tàu bệ hạ, rồi hết, chỉ còn chờ trả tiền.
- Tiền mượn thuyền để ta trả cho, vì người này là bạn thiết của ta.

Monck nghe nhà vua nói lời này thì ngỡ sững nhà vua.

Lúc bấy giờ nghe ở phía trước đưa con trai của Keyser tức coi che biết rằng thuyền đã sẵn sàng. Nhà vua nói :

— Thôi, đại-tướng và trung-úy hãy xuống thuyền.

D'Artagnan nói :

- Tàu bệ hạ, xin cho ngoại thàng nào lại vài phút, vì ngoại thần phải có vài lời mình bạch với bọn thủy thủ của ngoại thần mượn kia, rồi sẽ đi.

— Được, vậy tức bạ hãy hút gió kêu chúng nó lại.

D'Artagnan bèn để ngón tay vào miệng, thổi một tiếng lớn, tức thì Menneville dật bốn tên thủy thủ chạy lại. D'Artagnan lấy một túi vàng đựng hai ngàn năm trăm đồng liu, đưa cho họ và nói :

— Đây, tôi trả trước cho mấy anh em số

tiền này. Mấy anh em hãy tới thành Calais chờ tôi.

Meaneville hỏi :

— Ngài bỏ anh em tôi ngài đi sao ?

— Tôi đi trong một vài ngày hay là lâu nữa không chừng, khó biết được. Trước kia tôi đã trả hai ngàn năm trăm đồng, bây giờ tôi trả hai ngàn năm trăm nữa, thì đủ cái số lương của tôi đã hứa cho anh em rồi. Vậy chúng ta hãy phân tay.

— Thưa ngài, còn chiếc thuyền ?

— Anh em chờ lo, để đó mặc tôi.

— Thưa ngài, đồ hành lý của chúng tôi còn để dưới thuyền.

— Vậy mấy anh em hãy xuống lấy rồi lên đường liền.

— Thưa ngài, vâng.

D'Artagnan trở lại nói với Monck :

— Thưa ngài, tôi xin chờ lệnh ngài, vì ngài với tôi sẽ đi chung cùng nhau, ngoài trừ ngài liệu cho tôi với ngài bất tiện thì tôi không dám.

— Có điều chi mà bất tiện, trái lại, tôi rất lấy làm hân hạnh đó.

Lúc ấy đưa con của Keyser ông tiếng nói :

— Thuyền đã sẵn sàng, xin mời quý ngài xuống.

Vua Charles chào Monck và nói :

— Đại-tướng đã mất thì giờ lại chịu cái khổ nằm trong hòm từ Newcastle qua đây, nhưng ngày nào đại-tướng rõ ràng lời ấy không phải từ nơi trăm thì chắc đại-tướng không phiền trăm nữa.

Monck nghiêng mình đáp lễ chờ không trả lời. Nhà vua lại kêu D'Artagnan nói lớn :

— Trăm cảm ơn Trung-úy một lần nữa. Trung-úy mà hết lòng với trăm như vậy thì sẽ được Đức Chúa Trời ban ơn cho. Chỉ có một mình trăm đây sanh ra để chịu những cảnh đau khổ, chua cay mà thôi.

Monck làm thỉnh, theo cha con Keyser xuống thuyền.

D'Artagnan đi sau, làm thầm nói :

— Plaschet ơi, chuyện này chắc hai thầy trò mình phải lộ là rồi ! (Còn nữa)

ĐÃ CÓ BÁN :

**NGẬP - NGỪNG**

và  
**NHỮNG NGÀY THU CỬ**

Hai thi-phẩm của Anh-Huy in làm một trên giấy. Artis nat — Giá 1\$25.  
Ở xa mua khỏi cước phí. Thư từ gửi cho M. Trần-Khá, 157 Espagne—Saigon

## Truyện-bá quốc ngữ

(Tiếp theo trang 2)

Kem qua đoạn thơ trên, độc-giã đã thấy rõ bộ máy hành động của Hội Truyền Bá Quốc-Ngữ ở Bắc-kỳ và tất không khỏi sanh lòng kính phục tánh vị tha, lòng hi sinh và sự chịu khổ của anh em đất Bắc. Một điều nhận xét khiếm người Nam-kỳ chúng ta dễ phải quên là chữ quốc ngữ được truyền bá ở Nam-kỳ trước nhất, và bực tri-thức tiên bối của đất Nam-kỳ như Trương-vinh-Kỳ, Paulus Cửa và ít nhiều nhơn vật khác nữa, tỏ ra rất xứng đáng khi tiếp-nhận món quà quý ấy của Tây-phương đem tặng, thế mà hiện nay, trung tâm phát-triển của quốc văn không phải ở Saigon mà là ở Hà-nội (1). Sinh-viên Nam-kỳ ở Hà-nội sẽ dĩ tính địa vị truyền bá quốc ngữ cho hạng người bất học trong Nam, hẳn là vì trông thấy cái gương tốt đẹp ở ngoài Bắc đó. Riêng về phần tôi, tôi còn thấy một phương thế nữa để truyền bá học thức trong các lớp dân chúng Nam-kỳ. Phương thế ấy, tôi xin sẽ trình bày với độc giả trong kỳ báo tới.

TRỤC-NHÀ

(một chương trình hành động)

(1) Tôi viết câu ấy vì tâm lòng ham làm việc chứ không phải vì cái óc địa phương mà tôi rất sợ.

Savon **VIỆT-NAM**  
Tốt nhất

**DO PHONG GI**  
**HOẶC DO MỘC PHONG TÌNH**  
Sạch như mới: lau lung, tế bái, sung, ngựa ngấm, mẽ da, ghế lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của nhà thuốc « HAY » CÁN THƠ MẠNH-LIÊN. Uống ít nhận trường, nhiều thì xỏ. Đàn bà sanh con có phong đen ghẻ nười không đặng, uống nước phong sau sanh con nười đặng. Mua lẻ từ 5 \$ 00 khởi chịu tiền gửi. Không ký thay — Giá 0 \$ 60 Bán khắp nơi. Cho mỗi chỗ một Đại lý

## Sté des BOCRERIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

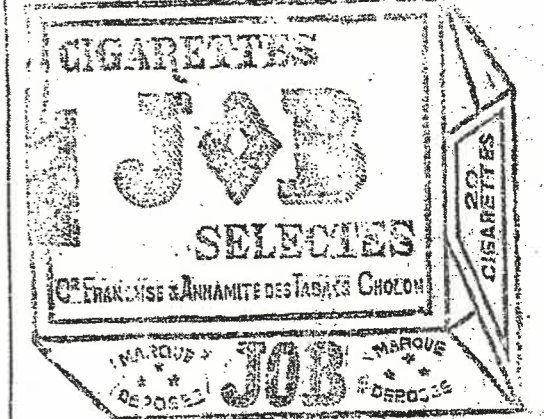
Sirop pur sucre

Mélasses pour distillerie

**BUREAU à SAIGON**

11, Place Rigault de Genouilly, 11  
Direction générale à MIẾP-HÒA

CHOLON



Agent exclusif : Ets **BOY-LANDRY**

**Phong-Lưu Chi-Bưu hoàn**  
Trị bình lâu Hay nhất !  
Tổng phát hành :  
Nhà thuốc **PHUNG-HOÀNG**  
N° 9 Route provinciale 15 — GIADINH  
Cơ sở bán — Saigon : Mlle Ng-thị-Kính ;  
Maison Kim Tiến ; Gare Taberd—Dakao ; Maison  
Trần-hữu-Hàng gần gare Dakao ; Phú-nhuan ;  
Maison Hồng-Diệu ; Maison Bà thành ; Maison  
Việt-Hà — Giadinh Maison : Trương-Vân ; Maison  
Nguyễn-văn-Điền, gare Bà Chầu. Cánhơ ;  
Echoppe Lương Vinh — Mytha ; Maison Công  
Minh ; Ngã tư Gò các — Cầu nhiền đại lý.